

Số: 245 /BC-STP

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, khu đô thị, khu du lịch, khu công nghiệp, khu di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Sở Tư pháp nhận được Tờ trình số 165/TTr-SNN ngày 10/8/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị thẩm định hồ sơ Quyết định Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, khu đô thị, khu du lịch, khu công nghiệp, khu di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020 (*gọi chung là Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*).

- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020 (*sau đây gọi chung là Luật Phòng, chống thiên tai*)).

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày

14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*sau đây gọi chung là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung)*);

- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

- Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác;

- Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong ngành đường bộ; Thông tư số 43/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ;

- Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2022.

- Một số văn bản, tài liệu có liên quan.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH (Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với các quy định trong văn bản đã giao quy định chi tiết)

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác (*sau đây viết tắt là Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT*) quy định:

“Điều 6. Trách nhiệm bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai

2. *Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp: a) Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, ban hành quy định cụ thể bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai quy định tại Điều 5 Thông tư này”.*

Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT quy định:

"Điều 5. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình

1. *Xây dựng, kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, cung cấp đầy đủ dụng cụ, trang thiết bị, thông tin liên lạc, bảo hộ đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đối với lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai.*

2. *Rà soát, xây dựng và ban hành nội quy, quy chế hoạt động trong việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản, khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, khu đô thị, khu du lịch, khu công nghiệp, khu di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình phải đáp ứng các yêu cầu về phòng, chống thiên tai.*

3. *Rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai.*

4. *Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản, khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, khu đô thị, khu du lịch, khu công nghiệp, khu di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình.*

5. *Hướng dẫn, phổ biến, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai cho cán bộ, công nhân, người lao động và cộng đồng để nâng cao khả năng ứng phó tại chỗ, chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai.*

6. *Xây dựng, rà soát, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện quy trình vận hành công trình, hạng mục công trình hạ tầng đảm bảo an toàn thiên tai theo quy định của pháp luật.*

7. *Quan trắc, theo dõi, giám sát các dữ liệu về khí tượng, thủy văn, thủy văn công trình, các dữ liệu khác về thiên tai trong phạm vi quản lý; cảnh báo nguy cơ xảy ra sự cố do thiên tai đối với công trình, hạng mục công trình hạ tầng và tại khu vực lân cận có khả năng làm gia tăng rủi ro thiên tai.*

8. Xây dựng, mở rộng, nâng cấp hạng mục cơ sở hạ tầng; bảo trì, bảo dưỡng công trình, hạng mục công trình hạ tầng và kiểm soát các hoạt động củng cố, nâng cấp công trình bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai, không làm gia tăng rủi ro thiên tai và phát sinh thiên tai mới.

9. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và đột xuất về hiện trạng, mức độ an toàn phòng, chống thiên tai của công trình, hạng mục công trình hạ tầng:

a) Kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn, xử lý kịp thời các tình huống, hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai; sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố đối với công trình, hạng mục công trình hạ tầng.

b) Kiểm tra, phát hiện và kịp thời triển khai các biện pháp ứng phó đối với sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố do thiên tai tại khu vực lân cận có khả năng ảnh hưởng đến các khu khai thác khoáng sản và khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình.

c) Xác định, tổng hợp các khu vực trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai; xây dựng phương án bảo vệ trọng điểm, xung yếu đối với công trình, hạng mục công trình hạ tầng trước mùa lũ hằng năm.

d) Khi phát hiện sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố, tình huống, hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai vượt quá khả năng xử lý, phải chủ động thực hiện ngay các biện pháp ứng phó để hạn chế thiệt hại, đồng thời báo cáo kịp thời đến cơ quan, người có thẩm quyền để được hỗ trợ.

10. Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin cho cán bộ, công nhân và người lao động về diễn biến thiên tai, trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai đối với công trình, hạng mục công trình hạ tầng, khu vực lân cận có nguy cơ xảy ra sự cố ảnh hưởng đến an toàn trong khu vực.

11. Xây dựng, thực hiện phương án ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

a) Xây dựng, rà soát, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai.

b) Chủ động chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm theo phương châm "04 tại chỗ" và tổ chức diễn tập phù hợp với phương án ứng phó thiên tai được phê duyệt.

c) Tổ chức triển khai thực hiện phương án ứng phó thiên tai phù hợp với các tình huống thiên tai xảy ra; khắc phục kịp thời hậu quả do thiên tai gây ra.

12. *Lập và lưu trữ thông tin, dữ liệu về thiên tai và hồ sơ về quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng*".

Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT quy định:

"Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Công trình bao gồm: công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác*".

Từ các quy định nêu trên, việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, khu đô thị, khu du lịch, khu công nghiệp, khu di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là có cơ sở.

2. Dự thảo Quyết định

2.1. Đề nghị gộp căn cứ ban hành thứ hai lên cùng một khổ với căn cứ ban hành thứ nhất và sửa thành "*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*".

2.2. Tại căn cứ ban hành thứ bảy đề nghị ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi văn bản.

2.3. Hiện nay, tên của dự thảo Quyết định "*Quyết định ban hành Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, **đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử**; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*", trong khi đó nội dung tại Điều 1 dự thảo Quyết định quy định "*Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, **khu đô thị, khu du lịch, khu công nghiệp, khu di tích lịch sử**; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*", đề nghị chỉnh sửa đảm bảo thống nhất giữa tên gọi của dự thảo Quyết định với nội dung Điều 1 dự thảo Quyết định,

đồng thời rà soát, chỉnh sửa nội dung tương tự trong toàn bộ dự thảo Quy định ban hành kèm theo Quyết định.

3. Dự thảo Quy định ban hành kèm theo Quyết định

3.1. Điều 3 (Nguyên tắc và quy định chung)

Khoản 1 quy định “*Tuân thủ các nguyên tắc, quy định chung về bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình theo quy định tại Điều 4, 5 và 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT...*”, chưa đầy đủ nội dung được giao quy định theo điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT, đề nghị bổ sung và chỉnh sửa thành “*Tuân thủ các nguyên tắc, quy định chung về bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình theo quy định tại Điều 4, 5 và 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT...*”.

3.2. Điều 8 (Quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu du lịch, khu di tích lịch sử, điểm du lịch)

Khoản 2 Điều 8 quy định “*Theo dõi chặt chẽ diễn biến thiên tai để có biện pháp hướng dẫn kịp thời, bảo đảm biện pháp an toàn cho cán bộ, công nhân, người lao động và khách du lịch vào tham quan, đồng thời chủ động ngừng phục vụ khách du lịch trong thời gian xảy ra thiên tai*”, đề nghị thay thế cụm từ “*ngừng phục vụ*” bằng cụm từ “*ngừng tiếp nhận thêm*” vì trường hợp đã tiếp nhận khách du lịch trước đó, nhưng vào thời điểm xảy ra thiên tai, cơ quan, đơn vị vẫn có trách nhiệm phục vụ, đồng thời thực hiện thêm các biện pháp đảm bảo an toàn cho khách du lịch, chỉ ngừng tiếp nhận thêm khách mới.

3.3. Điều 9 (Quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác)

a) Khoản 1 quy định “*Quy định về bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện theo các quy định tại Chương III Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT*” không thống nhất với tên Điều vì Chương III Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT quy định “*Quy định cụ thể bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình phòng, chống thiên tai lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn*” bao gồm công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển (Điều 7), công trình đê điều (Điều 8), công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống

úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn (Điều 9), khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá (Điều 10), hệ thống trục canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng (Điều 11), đồng thời các nội dung quy định tại Chương III không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định.

b) Đề nghị chỉnh sửa thứ tự các điểm tại khoản 2 đảm bảo đúng quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*sửa đổi, bổ sung năm 2020*): “*Thứ tự các điểm trong mỗi khoản dùng các chữ cái tiếng Việt theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt...*”

3.4. Điều 10 (Trách nhiệm thực hiện)

Khoản 1 quy định: “*Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành và sử dụng công trình:*

a) *Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm các nội dung quy định cụ thể tại Điều 4,5,6,7,8, 9 của Quy định này*”.

Theo giải thích từ ngữ tại Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT, “*công trình*” chỉ bao gồm công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác, tuy nhiên từ Điều 4 đến Điều 8 dự thảo Quyết định quy định nhiều loại công trình khác như: Khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, khu đô thị, du lịch... đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp và thống nhất.

Tại điểm b khoản 1 quy định “*Khi phát hiện các hoạt động, hành vi và sự cố công trình có thể ảnh hưởng đến an toàn công trình và hoạt động phòng, chống thiên tai phải báo cáo kịp thời; lập rào chắn, cấm biển báo khu vực thiên tai nguy hiểm và cử người thường xuyên theo dõi diễn biến*” trùng lặp với khoản 4 Điều 4 dự thảo Quyết định quy định “*...trường hợp có dấu hiệu không bảo đảm an toàn, sạt, trượt, lở đất, đá phải dừng ngay hoạt động khai thác, ... báo ngay cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định; lập rào chắn, cấm biển báo khu vực thiên tai, nguy hiểm và cử người thường xuyên theo dõi diễn biến*”, đề nghị chỉnh sửa tránh việc quy định lặp đi lặp lại nhiều lần đối với cùng một nội dung trong cùng một văn bản.

Ngoài ra, điểm d khoản 1 quy định về trách nhiệm cơ quan, cá nhân, tổ chức quản lý, vận hành công trình có trách nhiệm “*Thực hiện chế độ báo cáo việc kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình, mức độ ổn định công trình hoặc hạng mục công trình theo quy định, gửi về cơ quan chuyên môn cấp trên và Ủy ban nhân dân các cấp trực tiếp quản lý trước ngày 15 tháng 4 hàng năm*” chưa đảm bảo hợp lý đối với một số trường hợp như đối tượng tổ chức, cá nhân là doanh nghiệp khai thác khoáng sản, các khu du lịch, khu công nghiệp v.v...

4. Thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản

- Mục Nơi nhận, đề nghị bổ sung nơi nhận "*Chính phủ*" và ghi đầy đủ địa chỉ nơi nhận "*Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp*".

- Đề nghị tiếp tục rà soát chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo văn bản cho phù hợp với quy định tại của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*sửa đổi, bổ sung năm 2020*). Trong đó lưu ý đoạn mở đầu Điều 4 quy định "*Thực hiện các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan đến nội dung đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác do cơ quan có thẩm quyền ban hành...*", đồng thời Điều 5, 6, 7, 8 dự thảo Quyết định có quy định nội dung tương tự, đề nghị nghiên cứu bổ sung một khoản tại Điều 3 (*Nguyên tắc và quy định chung*) quy định chung việc thực hiện nội dung trên đảm bảo trình bày khoa học, tránh lặp đi lặp lại nhiều lần một nội dung tương tự trong cùng một văn bản.

III. KẾT LUẬN

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Phần II Báo cáo thẩm định này; tiếp tục rà soát, để chỉnh sửa, hoàn chỉnh dự thảo Quyết định cho phù hợp.

2. Sau khi hoàn chỉnh theo khoản 1 Mục III Báo cáo này, dự thảo văn bản đủ điều kiện trình UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo hồ sơ Quyết định Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, khu đô thị, khu du lịch, khu công nghiệp, khu di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
 - Sở NNPTNT;
 - Giám đốc Sở;
 - Trang TTĐT STP;
 - Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL.
- N.H.Hương06b.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thược